

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 228/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 249/2024/TLPT-HS ngày 02/12/2024, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HSST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hồ Xuân L1, sinh ngày 21/7/2008, tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hồ Như H1 (sinh năm 1977) và bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1977); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hồ Như H1, sinh năm 1977 (có mặt) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977 (có mặt) - Là bố mẹ đẻ của bị cáo Hồ Xuân L1); Cùng địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Trần Trọng H3 (có mặt)– Luật sư, thuộc Văn phòng Luật sư C; Địa chỉ: Số 170/16B M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Ngô Đình K (có mặt) - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 39 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị hại:** Cháu Trương Ngọc Thùy D, sinh ngày 27/10/2011 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) - Là mẹ đẻ của cháu D; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu T (có mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 39 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 28/12/2023 cháu Trương Ngọc Thùy D, sinh ngày 27/10/2011 đi đến nhà Hồ Xuân L1, sinh ngày 21/7/2008, trú tại thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để nhờ người chở về nhà, do gia đình cháu D và gia đình L1 có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khi đến nơi thì cháu D thấy L1 và em họ của L1 là Huỳnh Đăng K, sinh năm 2007, đang hút thuốc trong phòng K, nên cháu D nhờ L1 chở về nhưng L1 nói cháu D chờ L1 nghỉ ngơi một lát rồi chở về sau. Trong lúc chờ đợi, cháu D ngồi ở phòng khách, cầm máy điện thoại di động của bà Nguyễn Thị H2 là mẹ ruột của L1 để sử dụng truy cập mạng internet; sau đó L1 và cháu D nghe thấy tiếng xe mô tô và tiếng người nói to, tưởng rằng bố của L1 là ông Hồ Như H1 về nhà và có thể chửi mắng do việc L1 hút thuốc lá nên L1 chạy từ phòng của K về phòng ngủ của mình để trốn, đồng thời gọi D vào phòng trốn cùng để khỏi bị ông Hà nhìn thấy, khi vào phòng L1 chốt cửa phòng lại. Sau khi kiểm tra thấy không phải ông H1 về nhà, L1 nằm trên giường tiếp tục hút thuốc lá, còn cháu D ngồi ở cuối giường. Sau khi sử dụng thuốc xong L1 thấy kích thích trong người nên nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục, L1 dùng hai tay ôm cháu D từ phía sau và luôn một tay vào trong cổ áo cháu D để sờ ngực, cháu D không đồng ý nên dùng hai tay

đẩy L1 ra, sau đó L1 luồn tay vào trong quần của cháu D để sờ bộ phận sinh dục của cháu D, cháu D la hét thì L1 dùng tay bịt miệng cháu D lại và nói cháu D “ngoan, chiều anh đi”. L1 nói cháu D đừng kêu la kéo Khoa nghe thấy. Tiếp đó, L1 dùng tay kéo cháu D đứng dậy, xoay người cháu D sang tư thế đối diện và đẩy cháu D nằm ngửa trên giường, L1 nằm đè lên người cháu D, dùng một tay đè vai cháu D còn một tay sờ ngực của cháu D. L1 dùng một tay cởi cả quần dài và quần lót của cháu D ra khỏi hai chân, sau đó L1 đứng dậy kéo khóa quần của L1 xuống để lộ dương vật ra ngoài. L1 dùng một tay đè vai cháu D còn một tay tự cầm dương vật đã cương cứng của L1 để đưa vào bộ phận sinh dục nữ của cháu D. L1 chà xát dương vật vào mép âm hộ của cháu D, được một lát thì L1 xuất tinh lên bụng của cháu D. Sau đó L1 kéo quần lên và bảo cháu D mặc quần áo vào rồi L1 đi tắm, cháu D tự mặc quần vào và đi ra nhà vệ sinh để rửa tinh dịch bám trên bụng. Sau đó cháu D đi ra phòng khách, lấy máy điện thoại di động của bà Nguyễn Thị H2 và đi vào phòng của L1, ngồi trên giường và đăng nhập vào tài khoản Messenger của bà H2 là “Nguyễn H2” để nhắn tin cho L1 vào tài khoản Messenger “Ho L1”, chát vắn L1 thì L1 có nhắn tin xin lỗi cháu D. Sau khi nhắn tin với L1 xong, cháu D sử dụng tính năng chụp ảnh màn hình để chụp lại nội dung tin nhắn, sau đó cháu đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình có tên “Bé G”, dùng tính năng nhắn tin để gửi tám ảnh vào chính tài khoản Facebook của mình để lưu trữ tám ảnh trên. Chiều cùng ngày bố cháu D là ông Trương Đình Đ đã đến đón cháu về nhà.

Đến ngày 30/12/2023, cháu D đến nhà Hồ Xuân L1 chơi, chiều cùng ngày khi bà Nguyễn Thị H2 chở cháu D về thì cháu có nói với bà H2 về việc bị L1 cưỡng hiếp. Cháu D không kể chi tiết sự việc và bà Hà cũng không hỏi kỹ, đến ngày 05/01/2024, sau khi không thấy phản hồi từ bà Nguyễn Thị H2 và gia đình L1 nên cháu D kể chi tiết sự việc lại cho một người họ hàng là bà Nguyễn Thị Thanh T1 biết. Sau khi biết sự việc, bà T1 liên hệ với bà H2 để hỏi tại sao chưa đến nói chuyện với bố mẹ cháu D. Tối 08/01/2024, mẹ cháu D là bà Lê Thị Ngọc L biết sự việc nên đã gọi điện thoại để hẹn bà Nguyễn Thị H2 cùng Hồ Xuân L1 đến nhà nói chuyện để giải quyết sự việc. Ngày 08/01/2024 bà Lê Thị Ngọc L đã đưa cháu D đi đến Công an xã K để trình báo hành vi của Hồ Xuân L1.

Quá trình điều tra, ban đầu Hồ Xuân L1 thừa nhận hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu D phù hợp lời khai cháu D, tuy nhiên sau đó L1 thay đổi lời khai với nội dung thể hiện: Cháu D chủ động tự cởi áo của mình và cởi quần của L1 ra, dùng tay kích thích dương vật của L1. Sau đó, cháu D dùng miệng ngậm dương vật của L1 khoảng 02 đến 03 phút thì L1 cảm thấy bị kích thích, sau đó L1 ngồi dậy, đẩy D nằm ra giường và quỳ hai gối ở trên giường, mặt xoay về phía D. L1 dùng tay phải của mình để cầm dương vật và tự kích thích nhanh dẫn đến xuất tinh trên bụng của D, rồi L1 kéo quần mặc lại. L1 xuống nhà tắm để xối nước lên mặt cho tỉnh táo rồi đi lên phòng Khoa tiếp tục hút thuốc lá. Trong lúc này, cháu D dùng tài khoản Messenger của bà Hà để nhắn tin cho L1; L1 cũng nhắn tin trả lời, tuy nhiên L1 không nhớ nội dung tin nhắn. Đối với máy điện thoại di động mà L1 dùng nhắn tin với cháu D, L1 đã làm mất khi đi làm rầy nên không tạm giữ được. L1 khai nhận đã xóa hết các tin nhắn trên máy của bà H2 mẹ của L1.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Nguyễn Thị H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ máy màu đen, loại máy Galaxy J4+, số kiểu máy SM-J415F/DS, số sêri: R58KC249XPW; số imei1: 352987107370092; số imei2: 352988107370090 để phục vụ công tác điều tra.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định được hiện trường nơi xảy ra vụ Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là tại nhà ông Hồ Như H1 thuộc địa bàn thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

* Tại bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 05/KLTDTE-PY, ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Trương Ngọc Thùy D, sinh ngày 27/10/2011, trú tại thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, xác định:

- Trình trạng màng trinh:
- + Dạng hình Oval;
- + Lỗ màng trinh đường kính #01cm;
- + Bờ tự do màng trinh dày hồng, có khe tự nhiên dạng xếp nếp tại vị trí 5 giờ;
- + Không phát hiện vết rách;
- + Không có dấu hiệu tổn thương.

- Các phần khác của bộ phận sinh dục: Không phát hiện tổn thương.
- Các bộ phận khác trên cơ thể: Không phát hiện tổn thương.

* Tại bản kết luận giám định số: 377/KL-KTHS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG tạm giữ từ bà Nguyễn Thị H2 và tấm ảnh thể hiện nội dung tin nhắn tạm giữ từ bà Lê Thị Ngọc L, xác định:

Điện thoại di động: Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh, tin nhắn Messenger (Facebook) giữa tài khoản có tên “Nguyễn H2” với tài khoản có tên “Hồ L1” trong ngày 28/12/2023.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/9/2024 đại diện hợp pháp của bị hại, bà Lê Thị Ngọc L và đại diện hợp pháp của bị cáo, bà Nguyễn Thị H2 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 20.000.000 đồng, đã bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Xuân L1 phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Xuân L1 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Hồ Xuân L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Xuân L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Luật sư Trần Trọng H3 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tại thời điểm phạm tội bị cáo còn là trẻ em, chỉ mới 15 tuổi nên nhận thức pháp luật thấp và chịu sự ảnh hưởng của mạng xã hội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không nhận thức đầy đủ đây là hành vi phạm tội. Về nhân thân, gia đình bị

cáo là gia đình lao động nghèo, kinh tế khó khăn, trước thời điểm bị cáo phạm tội thì anh trai bị cáo vừa mất vì tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra sự việc này, thì gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị hại tiếp tục làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 và Nghị quyết số 02 ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý ông Ngô Đình K thống nhất với quan điểm của Luật sư Trần Trọng H3 và bổ sung do từ sau khi anh trai của bị cáo L1 mất do tai nạn giao thông thì gia đình không quản lý, chăm sóc bị cáo được sát sao khiến L1 bị bạn bè rủ rê hút tinh dầu và dẫn đến sự việc này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về việc bãi nại thì bà Lê Thị Ngọc L là người đại diện hợp pháp của bị hại đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đối với đơn xin bãi nại tại cấp phúc thẩm thì bà L không trao đổi lại với tôi nên tôi không có ý kiến.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân L1.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Xuân L1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra, cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 28/12/2023, tại nhà ông Hồ Như H1 địa chỉ thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hồ Xuân L1 đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, trái ý muốn đối với cháu Trương Ngọc Thùy D khi cháu D mới được 12 tuổi 02 tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Xuân L1 về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân L1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, truyền thống đạo đức của dân tộc và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em đều bị pháp luật xử lý thích đáng.

Song, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và với mục đích để thỏa mãn dục vọng thấp hèn nên bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu khác với cháu Trương Ngọc Thùy D là trẻ em dưới 16 tuổi được xã hội đặc biệt quan tâm, chăm sóc và bảo vệ. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm, các lời khai của bị cáo là không thống nhất, lúc thì bị cáo khai nhận hành vi của mình, lúc thì bị cáo không thừa nhận và đổ lỗi cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, đồng thời thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan

hồng của pháp luật nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian thì mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Từ những phân tích, nhận định trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân L1 về giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Xuân L1 là trẻ em (người dưới 16 tuổi phạm tội) nhưng Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Hồ Xuân L1 phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm là không đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí và miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Hồ Xuân L1.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân L1, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân L1 phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Xuân L1** 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị cáo Hồ Xuân L1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện B;
- CC THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền